

Số: 373 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 11/TTr-SNN&PTNT ngày 19/01/2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 57/STP-KSTTHC ngày 13/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

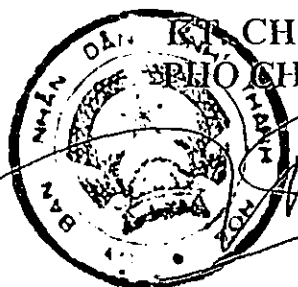
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

 K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa**

Stt	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Thủy lợi.
1	Cấp Giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
2	Cấp Giấy phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
3	Cấp Giấy phép đắp vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
4	Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm; khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi một kilomet (1km) tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
5	Cấp Giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình; xây dựng cống qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền; di tích lịch sử, văn hoá, khu phố cổ, làng cổ; cụm tuyến dân cư sống chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa**

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	T-THA-245298-TT	Cấp phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo	- Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự,

		đậu tàu, thuyền, bè, mảng.	thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
2	T-THA-245300-TT	Cấp phép cắt xẻ đề để xây dựng công trình (bao gồm xây dựng cống qua đề, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đề điều và xây dựng công trình đặc biệt, công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đề, trạm bơm, âu thuyền, di tích lịch sử văn hóa, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến dân cư sống chung với lũ trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đề điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Quyết định số 4905/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính đặc thù và nhóm thủ tục hành chính liên thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

3	T-THA-245301-TT	Cấp phép đắp vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.	- Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đắp điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
4	T-THA-245302-TT	Cấp phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 km tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều.	- Quyết định số 4905/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính đặc thù và nhóm thủ tục hành chính liên thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
5	T-THA-245303-TT	Cấp phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA

(Có nội dung cụ thể của 05 thủ tục hành chính đính kèm).

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 373 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Thủy lợi.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Bước 4. Trả kết quả:

1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và

Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính-các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm (các loại giấy tờ phải nộp và xuất trình):

- Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng: 01 bản chính;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng: 01 bản sao;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước): 01 bản sao;
- Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật: 01 bản sao;
- Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông): 01 bản sao;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình: 01 bản sao;
- Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: (01 bản sao);
- Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão: 01 bản chính.

Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ bản chính, 02 bộ bản sao).

- Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. Từng loại tài liệu được đánh số thứ tự theo mục lục và sắp xếp theo đúng thứ tự mục lục.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình.
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa. b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. - Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều. - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều. - Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không.
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 373/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Thủy lợi.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)

3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Bước 4. Trả kết quả:

1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và

Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm (các loại giấy tờ phải nộp và xuất trình):

- Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đề điều: 01 bản chính;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đề điều: 01 bản sao;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước): 01 bản sao;
- Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); Bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật: 01 bản sao;
- Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đề điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông): 01 bản sao;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình: 01 bản sao;
- Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;
- Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đề điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đề điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão: 01 bản chính.

Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ bản chính, 02 bộ bản sao).

- Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. Từng loại tài liệu được đánh số thứ tự theo mục lục và sắp xếp theo đúng thứ tự mục lục.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ.

4. Thời hạn(giải quyết): 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình.
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa. b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. - Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều. - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều. - Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không.
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 373 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Thủy lợi.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Bước 4. Trả kết quả:

1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh

Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).
2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.
3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ bao gồm (các loại giấy tờ phải nộp và xuất trình): - Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông: 01 bản chính; - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư có liên quan đến để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông: 01 bản sao; - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước): 01 bản sao; - Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật: 01 bản sao; - Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông): 01 bản sao; - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình: 01 bản sao; - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao; - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão: 01 bản chính. Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ bản chính, 02 bộ bản sao). - Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. Từng loại tài liệu được đánh số thứ tự theo mục lục và sắp xếp theo đúng thứ tự mục lục. - Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ.
4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình.
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa. b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông tỉnh Thanh Hóa.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. - Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều. - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều. - Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không.
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 373 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi một kilomet (1km) tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Thủy lợi.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Đối với đề cấp đặc biệt, đề cấp I, đề cấp II, đề cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xin ý

kiến thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ra Quyết định cấp phép hoặc không cấp phép các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 4. Trả kết quả:

1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm (các loại giấy tờ phải nộp và xuất trình):

- Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1km tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đề điều: 01 bản chính;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1km tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đề điều: 01 bản sao;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước): 01 bản sao;

- Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); Bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật: 01 bản sao;

- Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đề điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông): 01 bản sao;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình: 01 bản sao;

- Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;

- Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đề điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đề điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão: 01 bản chính.

Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có

quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.
b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ bản chính, 02 bộ bản sao). - Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. Từng loại tài liệu được đánh số thứ tự theo mục lục và sắp xếp theo đúng thứ tự mục lục. - Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ.
4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình. (Không kể thời gian UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đề cấp đặc biệt, đề cấp I, đề cấp II, đề cấp III).
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa. b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. - Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều. - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định

các hoạt động liên quan đến đề điều.

- Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không.
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình; xây dựng công qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền, di tích lịch sử văn hoá, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến dân cư sống chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Thủy lợi.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cấp Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông

ngành và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Đối với đê cấp đặc biệt, đê cấp I, đê cấp II, đê cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ra Quyết định cấp phép hoặc không cấp phép các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 4. Trả kết quả:

1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm (các loại giấy tờ phải nộp và xuất trình):

- Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông: 01 bản chính;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông: 01 bản sao;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước): 01 bản sao;
- Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); Bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật: 01 bản sao;
- Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông): 01 bản sao;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình: 01 bản sao; - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao; - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng Giấy phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đề điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đề điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão: 01 bản chính. Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. b) Số lượng hồ sơ: 04 bộ (01 bộ bản chính, 03 bộ bản sao). - Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. Từng loại tài liệu được đánh số thứ tự theo mục lục và sắp xếp theo đúng thứ tự mục lục. - Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ.
4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình. (Không kể thời gian UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đề cấp đặc biệt, đề cấp I, đề cấp II, đề cấp III).
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa. b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
8. Phí, lệ phí: Không.

9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. - Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều. - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều. - Quyết định số 2850/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không.
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không.